TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/DS-PT
Ngày 21/8/2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Đinh Huy Lưỡng.

Ông Nguyễn Tử Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Liên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Tạ Đức Vọng, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2020/TLPT-DS ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Q, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn 9, xã L, huyện Q, tỉnh Ninh Bình (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Đào Thị H, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn T2, xã L, huyện Q, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Phan Tiến M- Văn phòng Luật sư Tiến Minh đoàn Luật sư tỉnh Ninh Bình (có mặt).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Hoài N, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn 9, xã L, huyện Q, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của anh N: Chị Bùi Thị Q, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn 9, xã L, huyện Q, tỉnh Ninh Bình (văn bản ủy quyền ngày 05/08/2020) (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Bị đơn, chị Đào Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, Bản tự khai, Biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Q trình bày:

Ngày 01/10/2017, chị Bùi Thị Q cho chị Đào Thị H vay số tiền 120.000.000 đồng. Khi vay, chị Q viết "*Giấy vay tiền*", chị H ký nhận dưới mục "*vay ký nhận*", hai bên không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả nợ. Tháng 3/2018, chị H đã trả cho chị Q 10.000.000đồng. Do cần tiền nên nhiều lần chị Q đề nghị chị H trả hết cho chị số tiền còn lại nhưng chị H không thanh toán. Chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị H phải trả cho chị Q toàn bộ số tiền gốc còn nợ là 110.000.000 đồng, chị Q không đề nghị tính lãi suất và rút yêu cầu khởi kiện về phần lãi suất, tại phiên tòa, chị Q giữ nguyên đề nghị Tòa án buộc chị H phải trả cho chị Q số tiền gốc còn nợ là 110.000.000 đồng.

Theo bản tự khai ngày 22/4/2019 và Biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa, bị đơn chị Đào Thị H trình bày:

Chị H nợ chị Đinh Thị T trú tại thôn T, xã L số tiền 120.000.000đồng, chị T nợ chị Q 120.000.000đồng nên ngày 18/5/2017, chị T chuyển số tiền chị T còn nợ chị Q sang cho chị H. Vì vậy, chị H nợ chị Q 120.000.000đồng là đúng. Khi chuyển nợ 2 bên không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả nợ. Khoảng tháng 3/2018, do chị Q đòi nợ nên chị H đã trả cho chị Q 10.000.000 đồng. Khi trả số tiền này, chị H đã tự tay trừ vào trong giấy nợ. Lần thứ 2 chị H trả thêm 10.000.000 đồng nữa và để chị Q tự trừ vào giấy nợ. Chị H chưa bao giờ vay tiền chị Q, cũng chưa bao giờ ký vào giấy vay tiền nào với chị Q. Chữ ký trong Giấy vay tiền ngày 01/10/2017 mà chị Q xuất trình cho Tòa án làm căn cứ để đòi nợ chị H không phải là chữ ký của chị H; ngày 29/9/2017, chị H cùng một số người bạn đi lễ ông Hoàng Bẩy đến ngày khoảng 4-5 giờ sáng ngày 01/10/2017 mới về tới nhà, chị H mệt vì bị say xe nên nằm ở nhà không đi đâu và cũng không gặp chị Q nên không có chuyện chị H vay tiền chị Q và ký Giấy vay tiền ngày 01/10/2017 và giấy vay tiền người cho vay chị Q không ký. Chị H không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q.

Theo Bản tự khai ngày 18/12/2019, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Hoài N trình bày:

Anh N là chồng chị Q. Số tiền 120.000.000đồng chị Q cho chị H vay tại "Giấy vay tiền" ngày 01/10/2017 là tài sản chung vợ chồng. Tháng 3/2018 chị H đã trả cho vợ chồng anh chị 10.000.000 đồng. Số tiền chị H còn nợ là 110.000.000 đồng. Anh N đề nghị Tòa án buộc chị H phải trả cho vợ chồng anh chị số tiền chị H còn nợ. Do điều kiện công tác, anh N ủy quyền cho chị Q toàn quyền giải quyết vụ án.

Tại Bản tự khai ngày 07/8/2019 (BL 45) chị Đinh Thị T trình bày:

Chị T không biết việc chị H vay tiền chị Q, cũng không có việc chuyển nợ từ chị T sang chị H.

Tại bản án dân sự số 02/2020/DSST ngày 29/4/2020 và quyết định bổ sung bản án sơ thẩm số 01/2020/QĐ-SCBA ngày 06/05/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình quyết định:

Áp dụng Điều 147, 161, 244, 266, 271, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Q. Buộc chị Đào Thị H phải thanh toán số tiền gốc còn lại đã vay là 110.000.000đồng cho vợ chồng chị Bùi Thị Q, anh Lê Hoài N.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi trên nợ gốc 110.000.000đồng

2. Về án phí sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm là 5.500.000đồng. Trả lại cho chị Bùi Thị Q 2.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự.

3. Về chi phí giám định: Chị Đào Thị H phải chịu 13.100.000đồng chi phí giám định theo quy định của pháp luật. Chị H đã nộp toàn bộ chi phí giám định theo phiếu thu số 39 ngày 21/08/2019 là 3.100.000đồng của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và phiếu thu số 38, số 20 ngày 04/12/2019 là 10.000.000đồng của phòng giám định tài liệu Viện khoa học hình sự Bộ công an.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên quyền kháng cáo, lãi suất chậm thanh toán và quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án đối với các đương sự.

Ngày 11/5/2020, bị đơn chị Đào Thị H kháng cáo Bản án sơ thẩm số 02/2020/DSST ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình với các lý do:

- Chị Bùi Thị Q tự viết Giấy vay tiền ngày 01/10/2017 và giả mạo chữ của chị Đào Thị H. Chị H không vay tiền của chị Q, Giấy vay tiền không có thật.

- Kết luận giám định chữ ký chữ viết của chị H là không đúng.

- Bản án sơ thẩm nhận định Tòa án đã triệu tập chị H lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt là không đúng vì chị H không nhận được thông báo nào của Tòa án về việc mở phiên tòa xét xử.

Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ vụ án để đảm bảo quyền lợi cho chị H. Tại phiên tòa chị H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước tiến hành tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; các đương sự tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Có đủ căn cứ xác định, chị H có vay và còn nợ chị Q số tiền 110.000.000đồng, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị Đào Thị H. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 148, Điều 293, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử bác toàn bộ kháng cáo của chị Đào Thị H, chị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Chị Đào Thị H, kháng cáo bản án số 02/2020/DS-ST, ngày 29/04/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình trong thời hạn và làm các thủ tục kháng cáo theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 285 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Xét thấy: Tại kết luận giám định số 39/KLGĐ-PC09-TL ngày 21/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Chữ ký dạng viết "H - Đào Thị H" dưới mục "vay ký nhận" trên "Giấy vay tiền" so với chữ viết của Đào Thị H trong các tài liệu so sánh do cùng một người viết ra. Tại kết luận giám định lại số 349/C09-P5 ngày 03/12/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Chữ ký "H" và các chữ "Đào Thị H" dưới mục "vay ký nhận" trên mẫu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Đào Thị H trên các mẫu so sánh do cùng 1 người viết ra; chữ viết trên mẫu (Giấy vay tiền) cần giám định (trừ chữ ký "H" và chữ viết "Đào Thị H" dưới mục "vay ký nhận") so với chữ viết, chữ ký dạng viết của Bùi Thị Q trên các mẫu so sánh do cùng 1 người viết ra; không phát hiện dấu vết bị điền thêm trên mẫu cần giám định; mực viết trên mẫu cần giám định có cùng 1 loại mực. Sau khi nhận được kết luận giám định, chị Đào Thị H không có khiếu nại gì về kết luận giám định lại của Viện khoa học hình sự Bộ công an. Giấy vay nợ ngày 01/10/2017 và giấy trả nợ photo 18/5/2017 chị H giao nộp không có nội dung nào ghi việc chuyển nợ giữa chị T, chị H, chị Q. Ngày 07/8/2019 (BL 45) chị T khai không biết việc chị H vay tiền chị Q và cũng không có việc chuyển khoản nợ của chị H nợ chị T sang chị H nợ chị Q như chị H trình bày. Tại phiên tòa chị H không xuất trình thêm được chứng cứ mới, chị H cho rằng "chị H cùng một số người bạn đi lễ ông Hoàng Bẩy đến khoảng 4-5 giờ sáng ngày 01/10/2017 mới về tới nhà, chị H mệt vì bị say xe nên nằm ở nhà không đi đâu và cũng không gặp chị Q nên không có

chuyện chị H vay tiền chị Q và ký Giấy vay tiền ngày 01/10/2017". Nội dung trình bày của chị H không đủ cơ sở chứng minh chị H không vay tiền chị Q.

Từ phân tích trên có đủ cơ sở kết luận: ngày 01/10/2017 chị H vay chị Q số tiền 120.000.000đồng. Về thanh toán nợ, chị H trình bày chị đã trả cho chị Q số tiền 20.000.000đồng, chị Q chỉ thừa nhận chị H đã trả 10.000.000đồng đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; số tiền 10.000.000đồng còn lại chị H không có tài liệu, chứng cứ chứng minh là mình đã trả cho chị Q. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm quyết định buộc chị H phải trả cho chị Q số tiền vay gốc còn nợ là 110.000.000đồng và buộc chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, chị phí giám định là có căn cứ.

[2.2] Ngày 14/02/2020, Tòa án nhân dân huyện Nho Quan ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-DS, tại vận đơn và phiếu báo phát số RC436783084 ngày 19/02/2020 (BL108, 109) thể hiện, Tòa án nhân dân huyện Nho Quan đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị Đào Thị H nhưng bị chuyển hoàn với lý do "*người nhận từ chối không nhận*". Do không tống đạt trực tiếp cho chị H được, ngày 27/02/2020, Tòa án nhân dân huyện Nho Quan tiến hành thủ tục niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại gia đình chị H, trụ sở UBND xã Quỳnh Lưu và trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan (BL110, 111,112). Ngày 13/3/2020, Tòa án tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất, tuy nhiên, do chị H vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử sơ thẩm ra Quyết định hoãn phiên tòa. Tại Biên bản tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa ngày 17/3/2020 của UBND xã Quỳnh Lưu thể hiện: Chị H không có nhà, chồng chị H là anh Lương từ chối không nhận thay. Do Quyết định hoãn phiên tòa không tống đạt trực tiếp cho chị H được nên UBND xã Quỳnh Lưu đã thông báo nội dung cho anh Lương đồng thời tiến hành niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST ngày 13/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan tại gia đình chị H, trụ sở UBND xã Quỳnh Lưu, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan (BL118, 119, 120).

Do phiên tòa không được mở đúng thời gian ấn định trong Quyết định hoãn phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Nho Quan đã ra Thông báo thời gian mở lại phiên tòa và gửi cho các đương sự biết việc mở lại phiên tòa vào ngày 29/4/2020. Tòa án nhân dân huyện Nho Quan đã tiến hành tống đạt trực tiếp Thông báo này cho chị H, nhưng gia đình chị H không có ai ở nhà nên đã tiến hành niêm yết Thông báo mở lại phiên tòa tại gia đình chị H, trụ sở UBND xã Quỳnh Lưu và trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan (BL125,126, 127,128).

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 02/2020/DSST ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của chị Đào Thị H.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 02/2020/DSST ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Đào Thị H phải nộp 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm chị H đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000479 ngày 11/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 21/8/2020./.

Nơi nhận:
- *TAND cấp cao tại Hà Nội;*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình;*
- *TAND huyện Nho Quan;*
- *Chi cục THADS huyện Nho Quan;*
- *Tòa Dân sự; Phòng KTNV và THA;*
- *Các đương sự (để thi hành);*
- *Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚCTHẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn